



Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018

THÔNG TƯ

**Công bố chi tiết Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin
đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư công bố chi tiết Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này công bố chi tiết Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS tại Phụ lục kèm theo (sau đây gọi tắt là Danh mục cấm nhập khẩu).

b) Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng và quy định áp dụng Danh mục cấm nhập khẩu

1. Nguyên tắc xây dựng Danh mục cấm nhập khẩu

a) Danh mục cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS được xây dựng theo

Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

b) Danh mục cấm nhập khẩu được bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình phát triển và các quy định khác của pháp luật theo từng thời kỳ.

2. Các quy định áp dụng Danh mục cấm nhập khẩu

a) Các trường hợp chỉ liệt kê mã 4 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc nhóm 4 số này đều được áp dụng; Các trường hợp chỉ liệt kê mã 6 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc phân nhóm 6 số này đều được áp dụng; Các trường hợp ngoài mã 4 số và 6 số còn chi tiết đến mã 8 số thì chỉ những mã 8 số đó mới được áp dụng.

b) Linh kiện, phụ tùng, cụm linh kiện, phụ kiện đã qua sử dụng của các loại sản phẩm thuộc Danh mục cấm nhập khẩu cũng bị cấm nhập khẩu.

c) Đối với máy in, máy photocopy kỹ thuật số đa màu, khi nhập khẩu thực hiện quy định của pháp luật trong lĩnh vực in. Máy in kỹ thuật số, máy photocopy kỹ thuật số loại đơn sắc (đen trắng) có hoặc không có kết hợp tính năng khác, đã qua sử dụng có mã HS thuộc Danh mục cấm nhập khẩu với tính năng in/copy khổ giấy A0 hoặc có tốc độ in/copy từ 35 bản/phút khổ giấy A4 trở lên và hộp mực cho máy in laser đã qua sử dụng (mã HS 8443.99.20) không bị cấm nhập khẩu.

d) Sản phẩm công nghệ thông tin tân trang là sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng, được sửa chữa, thay thế linh kiện và qua các công đoạn khác để phục hồi chức năng, hình thức tương đương sản phẩm mới; có nhãn hiệu bằng tiếng Việt ghi rõ sản phẩm tân trang, hoặc bằng tiếng nước ngoài có ý nghĩa tương đương; có chế độ bảo hành như sản phẩm mới của nhà sản xuất. Các sản phẩm công nghệ thông tin tân trang có mã số HS thuộc Danh mục cấm nhập khẩu quy định tại Phụ lục của Thông tư này bị cấm nhập khẩu.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Điều 3 và Phụ lục số 01 của Thông tư số 31/2015/TT-BTTTT ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ đối với hoạt động xuất, nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hiệp hội CNTT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; **Cổng TTĐT Bộ**;
- Lưu: VT, CNTT.

Q. BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng